

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8086/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
VĂN PHÒNG	
Số: 2406	Ngày: 17/10/23
ĐẾN	
Số và ký hiệu HS:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng
và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính và các quy định có liên quan khác;
- Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-TLĐ ngày 29/4/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2024.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các cấp công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Đình Khang

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

**I. NGUYÊN TẮC CHUNG ĐỂ XÂY DỰNG VÀ GIAO DỰ TOÁN
TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2024**

1. Căn cứ

- Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;
- Quyết định số 887/TLĐ ngày 02/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp;
- Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính;
- Quyết định số 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài chính công đoàn;
- Quyết định số 4407/QĐ-TLĐ ngày 25/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc chia số dư tài chính công đoàn tích lũy tại thời điểm 31/12/2021;
- Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXXH ngày 20/9/2016 giữa Tổng Liên đoàn và Bảo hiểm Xã hội về việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trong việc khởi kiện ra tòa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Công đoàn mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;

- Hướng dẫn số 85/HD-TLĐ ngày 18/4/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

- Căn cứ tình hình thực tế về công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

2. Nguyên tắc chung

- Kinh phí công đoàn 2% được tính trên tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định của pháp luật về BHXH. Do đó, cơ sở xác định Quỹ tiền lương nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2024 tại các đơn vị được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2023 tại đơn vị nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao. Lao động hợp đồng được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy cho phép ký hợp đồng (gửi kèm văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, cho phép tuyển dụng lao động) và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phân phối nguồn chi tại các cấp, tỉ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức Công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức Công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2024, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2023, từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% đảm bảo sát thực tế, khả quan thực hiện. Trên cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

II. NGUYÊN TẮC GIAO DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

1. Về thu kinh phí công đoàn

1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: Thực hiện thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực HCSN, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm:

số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2023, khuyến khích các đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán 2024 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp tại Khoản 5 Điều 8 Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch năm 2024.

- Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: Thực hiện thống kê danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2023 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó xác định số lao động tại các doanh nghiệp tương tự như cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở.

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tổng hợp số lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2024 nếu chênh lệch so với số liệu Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn theo dõi tại cùng thời điểm phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

1.2. Về quỹ lương thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2024 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2023 có xác định yếu tố tăng trưởng (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục “1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ” của quy định này.

Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2024 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Hướng dẫn số 85/HD-TLĐ ngày 18/4/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các đơn vị xây dựng dự toán số thu KPCĐ năm 2024 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2023.

2. Thu đoàn phí công đoàn

Số thu ĐPCĐ năm 2024 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt

Nam. Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2024 tại các LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2022 được duyệt.

Các đơn vị xây dựng dự toán số thu ĐPCĐ năm 2024 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2023.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TẠI CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN VÀ XÁC ĐỊNH SỐ CHI DỰ TOÁN TẠI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN

1. Phân phối nguồn thu tài chính giữa công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên

1.1. Công đoàn cơ sở

Năm 2024, công đoàn cơ sở được sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn.

Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Quyết định 1908/QĐ-TLĐ và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

1.2. Công đoàn cấp trên cơ sở

Nguồn thu ĐPCĐ và KPCĐ được sử dụng sau khi phân phối cho CĐCS còn lại là 30% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 25% tổng số thu kinh phí công đoàn sẽ thực hiện phân phối theo quy định tại Điều 22 Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn các cấp trên cơ sở. Tổng Liên đoàn quy định tạm thời tỷ lệ phân phối KPCĐ 2% khu vực SXKD thu qua tài khoản của Tổng Liên đoàn cho các cấp công đoàn. Hết niên độ tài chính, việc bù trừ giữa LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW quyết định.

Tổng Liên đoàn giao số phải nộp về Tổng Liên đoàn, số cấp hỗ trợ hoặc giao tự cân đối tại LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc trong dự toán năm 2024 theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào, cấp đó được sử dụng.

2. Xác định số dự toán chi tại công đoàn cấp trên

Việc giao dự toán chi thực hiện theo Luật Công đoàn, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn, cụ thể:

- Chi tiền lương, phụ cấp dự toán theo số biên chế và lao động được giao tại Khoản 2 Mục I. Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng). Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2024 bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến

thời điểm 01 tháng 7 năm 2023, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.800.000 đồng/tháng và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Chi quản lý hành chính: Chi hành chính theo định mức của Nhà nước: Căn cứ quy định của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hàng năm: Số chi quản lý hành chính tối đa = Số biên chế được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao * Số định mức theo quy định chung của Chính phủ, cụ thể:

- + Từ 100 biên chế trở xuống: Định mức phân bổ 70 triệu đồng/biên chế;
- + Từ biên chế thứ 101 đến 500: Định mức phân bổ 65 triệu đồng/biên chế.

Những địa phương Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có cơ chế riêng cao hơn mức quy định này thì được áp dụng theo cơ chế của địa phương.

- Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ; Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ; Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS; Chi khác căn cứ theo số thực hiện năm trước (theo số quyết toán năm 2022) và nhiệm vụ được giao trong năm tại đơn vị.

- Chi giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong cung cấp các dịch vụ sự nghiệp từ nguồn tài chính công đoàn để phục vụ hoạt động của tổ chức công đoàn: Các LĐLĐ tỉnh thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 6912/TLĐ-TC ngày 27/6/2023 của Tổng Liên đoàn để hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện lập dự toán năm về giao nhiệm vụ, đặt hàng trình LĐLĐ tỉnh thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thẩm định, tổng hợp xem xét, phê duyệt trong dự toán năm 2024.

- Chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (cân đối thu, chi trong năm đối với đơn vị sự nghiệp).

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ từ Quỹ Đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm của Tổng Liên đoàn.

- Chi công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới: Các đơn vị căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, giám sát để lập dự toán chi từ cân đối thu, chi trong năm. (Tổng Liên đoàn sẽ bổ sung mục chi, đối tượng chi và định mức chi trong Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 1/3/2022

của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và hướng dẫn cụ thể các cấp công đoàn lập dự toán chi tài chính công đoàn năm 2024).

- Dự phòng chi: 5%/Tổng số chi thường xuyên.

3. Xác định nộp nghĩa vụ, tự cân đối và được cấp

Trên cơ sở xác định số chi trong năm theo mục 2 nêu trên, nêu:

- Số chi/Số thu có tỷ lệ từ 90% đến 100%: đơn vị tự cân đối.
- Số chi /Số thu có tỷ lệ nhỏ hơn 90%: đơn vị nộp nghĩa vụ về Tổng Liên đoàn theo Điều 22 Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Số chi/Số thu có tỷ lệ lớn hơn 100%: đơn vị được cấp hỗ trợ phần chênh lệch giữa số chi và số thu.

Đối với một số đơn vị tại miền núi, hải đảo do Thường trực xem xét quyết định theo điều kiện cụ thể.

Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương trong dự toán tài chính hàng năm để các đơn vị thực hiện và xem xét cấp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2024 theo Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng hợp dự toán của các đơn vị trình Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ phê duyệt và thông báo cho các đơn vị trong tháng 01 năm 2024.

2. Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn 2024, Hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn 2024, các quy định hiện hành về tài chính của Tổng Liên đoàn để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương;
CĐ TCT trực thuộc TLĐ;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang